

BÁO CÁO

Về việc đề xuất ban hành quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng tạm thời hè phố trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh
(Ban hành kèm theo Văn bản số /UBND-TCKH ngày /10/2023 của UBND thành phố)

Thực hiện Chương trình số 21/CTr-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh về triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; Văn bản số 2694/UBND-TH ngày 31/5/2023 của UBND tỉnh về việc chuẩn bị nội dung trình Kỳ họp thường lệ giữa năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh; UBND thành phố xây dựng, đề xuất quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng tạm thời hè phố trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh, cụ thể như sau:

I. Sự cần thiết, căn cứ pháp lý:

1. Sự cần thiết:

Trong những năm qua, cơ sở hạ tầng của thành phố Hà Tĩnh được tập trung đầu tư, nâng cấp, nhất là hệ thống hạ tầng giao thông, góp phần chỉnh trang đô thị, đáp ứng nhu cầu đi lại, giao thương của người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; ở một số tuyến đường có hè phố rộng, người dân đã tận dụng một phần hè phố để phục vụ cho các hoạt động kinh doanh, buôn bán, tập kết hàng hóa, vật liệu và nhiều mục đích khác. Các hoạt động trên góp phần tạo việc làm, thu nhập cho một số đông lao động nhưng cũng phát sinh các vấn đề liên quan đến an toàn giao thông, trật tự, mỹ quan đô thị, vệ sinh môi trường.

Từ nhiều năm nay, một số địa phương trên cả nước đã triển khai việc thu phí sử dụng tạm thời hè phố như thành phố Hà Nội¹, thành phố Đà Nẵng², tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu³, tỉnh Bình Thuận⁴, tỉnh Đồng Tháp⁵, thành phố Vinh⁶ - tỉnh Nghệ An,... góp phần tạo nguồn thu ngân sách để bổ sung cho công tác quản lý trật tự, xây dựng đô thị văn minh, khắc phục được tình trạng lấn chiếm hè phố.

Do vậy, việc ban hành quy định về việc thu phí sử dụng tạm thời hè phố là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế và thực trạng chung, tạo nguồn thu ngân

¹ Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của HĐND thành phố Hà Nội về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND thành phố.

² Nghị quyết số 151/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng tạm thời, hè phố trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

³ Nghị quyết số 106/2019/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 của HĐND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu quy định mức thu, nộp, quản lý, sử dụng phí sử dụng tạm thời, hè phố trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

⁴ Nghị quyết số 41/2018/NQ-HĐND ngày 30/3/2018 của HĐND tỉnh Bình Thuận quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí sử dụng tạm thời, hè phố trên địa bàn tỉnh;

⁵ Nghị quyết số 61/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của HĐND tỉnh Đồng Tháp ban hành quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng tạm thời một phần, hè phố trên tỉnh Đồng Tháp.

⁶ Nghị quyết số 23/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh Nghệ An quy định mức thu, chế độ nộp, quản lý và sử dụng, hè phố một số tuyến được phục vụ phố đi bộ, phố đêm trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

sách đảm bảo công tác quản lý, giữ gìn trật tự và mỹ quan đô thị trên địa bàn; giải quyết hài hòa giữa công tác quản lý đô thị và hoạt động kinh doanh, buôn bán, sinh hoạt của người dân.

2. Căn cứ pháp lý:

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

- Luật phí và lệ phí ngày 25/11/2015;

- Các Nghị định của Chính phủ: Số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí; số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; số 64/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; số 117/2021/NĐ-CP ngày 22/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Các Thông tư của Bộ Tài chính: Số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 03/11/2020 của UBND tỉnh ban hành quy định một số nội dung về quản lý hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

II. Thực trạng hạ tầng giao thông, công tác quản lý hệ phố trên địa bàn thành phố:

Hệ thống giao thông thành phố Hà Tĩnh bao gồm 09 km Quốc lộ 1A, 100 tuyến đường trục chính đô thị, đường liên khu vực có tên với tổng chiều dài hơn 110 km và các tuyến đường ngõ phố, khu dân cư xã, phường quản lý với tổng chiều dài hơn 220 km. Thời gian qua, thành phố đã tập trung huy động nguồn lực, đầu tư nâng cấp các tuyến đường; cơ bản đã hoàn thành rải thảm nhựa và cứng hóa giao thông đô thị, nông thôn theo tiêu chuẩn; lắp đặt hệ thống biển báo giao thông, biển tên đường, biển chỉ dẫn, đèn tín hiệu, trồng cây xanh và đầu tư hệ phố

khang trang, sạch đẹp, đảm bảo không gian cho người đi bộ. Tuy nhiên, công tác quản lý vẫn còn một số bất cập do các nguyên nhân cụ thể như sau:

- Trên địa bàn tỉnh hiện nay chưa có quy định về mức thu, nộp, quản lý, sử dụng phí sử dụng tạm thời hệ phố nên chưa có cơ chế tạo nguồn thu hợp lý để phục vụ công tác duy tu, bảo dưỡng hệ phố cũng như đảm bảo kinh phí cho lực lượng kiểm tra, xử lý trật tự đô thị; chưa đồng bộ, thống nhất với các quy định về quản lý hạ tầng kỹ thuật giao thông⁷.

- Danh mục các công trình và tuyến đường đặc thù được phép sử dụng hệ phố vào kinh doanh dịch vụ, buôn bán hàng hóa⁸ vẫn chưa được phê duyệt nên chưa có căn cứ để triển khai; công tác quản lý còn gặp nhiều khó khăn.

- Các tổ quản lý trật tự đô thị tại phường, xã hoạt động kiêm nhiệm nên công tác kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự đô thị chưa được thường xuyên; định mức chi thường xuyên ngân sách xã, phường không được bố trí kinh phí kiến thiết thị chính, quản lý trật tự đô thị⁹ việc tổ chức các đợt ra quân xử lý vi phạm còn gặp khó khăn.

Nếu có quy định về thu phí sử dụng tạm thời hệ phố sẽ tạo nguồn thu cho các địa phương để duy tu, sửa chữa hệ phố, có kinh phí để tăng cường công tác kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự đô thị, quản lý tốt các hoạt động thương mại-dịch vụ trên hệ phố, đảm bảo trật tự, văn minh đô thị, khắc phục các mặt còn tồn tại, hạn chế.

III. Đề xuất quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí sử dụng tạm thời hệ phố trên địa bàn thành phố:

1. Tên gọi và thẩm quyền ban hành phí:

- Tên gọi: Phí sử dụng tạm thời hệ phố¹⁰.
- Thẩm quyền ban hành: Hội đồng nhân dân tỉnh¹¹.

⁷ Việc quản lý, sử dụng tạm thời hệ phố ngoài mục đích giao thông đã được quy định cụ thể tại các Nghị định của Chính phủ: số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; số 64/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; số 117/2021/NĐ-CP ngày 22/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 03/11/2020 của UBND tỉnh ban hành quy định một số nội dung về quản lý hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

⁸ Tại khoản 3, Điều 5, Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 03/11/2020 của UBND tỉnh quy định: Đối với việc sử dụng hệ phố để vào việc kinh doanh, buôn bán hàng hóa: chỉ áp dụng tại các tuyến đường nằm trong danh mục công trình và tuyến đường đặc thù được phép sử dụng hệ phố vào kinh doanh dịch vụ, buôn bán hàng hóa. Ủy ban nhân dân cấp huyện lập danh mục công trình và tuyến đường này gửi Sở Giao thông vận tải thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

⁹ Định mức chi thường xuyên theo Nghị quyết số 41/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh quy định về phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu và phân cấp nhiệm vụ chi các cấp ngân sách địa phương giai đoạn 2022-2025; nguyên tắc, tiêu chí và phân bổ định mức chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022.

¹⁰ Theo Phụ lục số 01 - Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015.

¹¹ Theo quy định tại mục V.1.2, Phụ lục 1 - Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và khoản 3, Điều 2, Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài

2. Phạm vi áp dụng: Hệ phố các tuyến đường thuộc thành phố Hà Tĩnh đảm bảo các điều kiện:

- Phải phù hợp với đồ án quy hoạch xây dựng được duyệt, phù hợp với quy chế quản lý đô thị và các quy định quản lý hiện hành.

- Phải đảm bảo an toàn, thuận tiện giao thông; bảo đảm mỹ quan, vệ sinh môi trường đô thị và không ảnh hưởng đến sinh hoạt bình thường của hộ gia đình, chủ công trình trên tuyến phố.

- Khu vực hệ phố được cấp phép sử dụng tạm thời phải đảm bảo không chắn ngang lối ra vào đường hẻm; không nằm trước mặt tiền của các công trình văn hóa, giáo dục, thể thao, y tế, tôn giáo, cơ quan ngoại giao, công sở.

- Việc sử dụng hệ phố phải đảm bảo giữ gìn vệ sinh môi trường, tạo lối đi thông thoáng cho người đi bộ và không ảnh hưởng đến tầm nhìn của người sử dụng các phương tiện giao thông

- Việc sử dụng hệ phố phải đảm bảo vệ sinh môi trường, không ảnh hưởng đến sinh hoạt, đi lại của các tổ chức và người dân và không ảnh hưởng đến tầm nhìn của người sử dụng các phương tiện giao thông, đảm bảo an ninh trật tự và mỹ quan đô thị. Các tuyến đường Quốc lộ không được sử dụng tạm thời hệ phố để trông, giữ xe có thu phí.

- Hệ phố có kết cấu chịu lực phù hợp với trường hợp được phép sử dụng tạm thời.

- Đảm bảo bề rộng tối thiểu sử dụng dành cho người đi bộ (C) theo bảng¹²:

Chiều rộng hệ phố (B)	Chiều rộng tối thiểu dành cho người đi bộ (C)	Giới hạn sử dụng tạm thời hệ phố (D)
$B \leq 3,0 \text{ m}$	$C = B$	$D = 0$
$3,0\text{m} < B \leq 4,5\text{m}$	$C = 1,5\text{m}$	$1,5\text{m} \leq D < 3,0\text{m}$
$4,5\text{m} < B \leq 6,0 \text{ m}$	$C = 2,0\text{m}$	$2,5\text{m} \leq D < 4,0\text{m}$
$B > 6\text{m}$	$C = 3,0\text{m}$	$D > 3,0\text{m}$

3. Đối tượng áp dụng:

Qua rà soát hệ thống giao thông trên địa bàn; về lâu dài, cần phải bố trí các khu buôn bán tập trung, có bãi đỗ xe với quy mô, địa điểm phù hợp để vừa đáp ứng nhu cầu của người dân, vừa đảm bảo trật tự, mỹ quan đô thị. Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật giao thông của thành phố hiện nay chưa đảm bảo để cấp phép sử dụng một phần lòng đường vào mục đích ngoài giao thông. Do vậy, UBND thành phố đề xuất chỉ cho phép sử dụng một phần hệ phố vào mục đích ngoài giao thông và quy định về đối tượng áp dụng như sau: “Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác quản lý và sử dụng tạm thời hệ phố

chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

¹² Theo Bảng bề rộng tối thiểu sử dụng dành cho người đi bộ tại khoản 3, Điều 5, Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 03/11/2020 của UBND tỉnh ban hành quy định một số nội dung về quản lý hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

các tuyến đường trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của UBND thành phố Hà Tĩnh.”

4. Đối tượng nộp phí, miễn thu phí:

4.1. Đối tượng nộp phí:

Tổ chức, cá nhân được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép sử dụng tạm thời hè phố vào mục đích ngoài giao thông trong các trường hợp dưới đây:

- Điểm trông, giữ xe phục vụ hoạt động văn hóa, thể thao, diễu hành, lễ hội; thời gian sử dụng tạm thời hè phố không quá thời gian tổ chức hoạt động văn hóa đó.

- Điểm trung chuyển vật liệu, phế thải xây dựng để phục vụ thi công công trình của hộ gia đình; thời gian sử dụng từ 22 giờ đêm ngày hôm trước đến 6 giờ sáng ngày hôm sau.

- Kinh doanh, buôn bán hàng hóa tại một số tuyến phố đặc thù được phép sử dụng hè phố vào việc kinh doanh, buôn bán hàng hóa (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định danh mục công trình và tuyến phố được phép sử dụng hè phố vào việc kinh doanh, buôn bán).

4.2. Đối tượng miễn, không thu phí:

(1) Các cá nhân, hộ gia đình sử dụng tạm thời hè phố thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 1, Điều 10 Luật Phí và lệ phí.

(2) Các tổ chức, cá nhân sử dụng tạm thời hè phố vào các mục đích sau:

- Tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Thời gian sử dụng tạm thời hè phố không quá 30 ngày; trường hợp thời gian sử dụng tạm thời lớn hơn 30 ngày phải được Bộ Giao thông vận tải (đối với quốc lộ) hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với các hệ thống đường địa phương) chấp thuận.

- Tổ chức đám tang và điểm trông, giữ xe phục vụ đám tang của hộ gia đình; thời gian sử dụng tạm thời hè phố không quá 48 giờ, trường hợp đặc biệt không được quá 72 giờ.

- Tổ chức đám cưới và điểm trông, giữ xe phục vụ đám cưới của hộ gia đình; thời gian sử dụng tạm thời hè phố không quá 48 giờ.

- Điểm trung chuyển vật liệu, phế thải xây dựng để phục vụ thi công công trình của cơ quan nhà nước thực hiện; tập kết vật liệu xây dựng có tính chất khẩn cấp như khắc phục sự cố đường ống nước sạch, thoát nước, cấp điện, cấp quang, ống dẫn xăng dầu, khí đốt; lún sụt nền, mặt đường, hè phố.

(3) Miễn, không thu phí trong vòng 02 năm đầu đối với hè phố các tuyến đường được sử dụng để tổ chức chợ đêm gắn với phố đi bộ theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền tính từ ngày đầu tiên chợ đêm gắn với phố đi bộ đi vào hoạt động.

5. Mức thu phí:

5.1. Nguyên tắc, phương pháp xây dựng mức thu:

- Sử dụng phương pháp so sánh với: (1) Mức thu phí tại Nghị quyết số 97/2008/NQ-HĐND ngày 10/12/2008 của HĐND tỉnh quy định bổ sung một số loại phí, lệ phí; tỷ lệ điều tiết ngân sách và phụ cấp cho giáo viên mầm non ngoài biên chế trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (đã hết hiệu lực); (2) Mức thu phí tại các tại

một số địa phương khác như Hà Nội, Đà Nẵng, Bà Rịa-Vũng Tàu, Bình Thuận, Đồng Tháp, thành phố Vinh.

- Đảm bảo phù hợp với tình hình kinh tế-xã hội của địa bàn thành phố; đảm bảo hài hòa lợi ích của các tổ chức, cá nhân sử dụng hệ phố và công tác quản lý của chính quyền địa phương; tạo nguồn thu cho các phường, xã để đảm bảo công tác quản lý, chỉnh trang hệ phố, đảm bảo an ninh trật tự, mỹ quan đô thị.

- Cơ bản đảm bảo chi phí phục vụ công tác thu phí, duy tu bảo dưỡng thường xuyên và hỗ trợ một phần lực lượng kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự đô thị.

5.2. Mức thu phí đề nghị áp dụng trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh:

(1) Phương án 1: Mức thu phí áp dụng theo diện tích sử dụng, tính toán dựa trên cơ sở bảng giá đất, hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố và tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất đối với các trường hợp thuê đất hằng năm không thông qua hình thức đấu giá được cấp có thẩm quyền quy định¹³; đảm bảo mức thu phí không thấp hơn giá thuê đất hằng năm không thông qua hình thức đấu giá; cụ thể như sau:

a) Mức thu phí theo tháng đối với 01 m² hệ phố được xác định như sau:

$$M_t = \frac{G \times K \times T}{12}$$

Trong đó:

- M_t: Mức thu phí 01 tháng đối với 01 m² hệ phố. Đơn vị tính: Đồng/m².

- G: Giá 01 m² đất thương mại dịch vụ tại địa điểm sử dụng hệ phố theo bảng giá đất được cấp có thẩm quyền quy định. Đơn vị tính: Đồng.

- K: Hệ số điều chỉnh giá đất thương mại dịch vụ được cấp có thẩm quyền quy định áp dụng đối với vị trí sử dụng hệ phố.

- T: Tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất đối với các trường hợp thuê đất hằng năm không thông qua hình thức đấu giá được cấp có thẩm quyền quy định.

b) Mức thu phí theo ngày đối với 01 m² hệ phố bằng mức thu phí 01 tháng đối với 01 m² hệ phố tại vị trí sử dụng chia cho 30 (số ngày trung bình một tháng). Trong đó: Thời gian sử dụng 01 ngày không quá 24 giờ và phải nằm trong khung giờ được phép sử dụng tạm thời hệ phố trên giấy phép được cơ quan có thẩm quyền cấp.

c) Trên cơ sở tình hình thực tế tại từng tuyến đường và nhu cầu sử dụng hệ phố của các tổ chức, cá nhân (diện tích, thời gian sử dụng), đơn vị thu phí xem xét áp dụng một trong hai mức thu phí nêu trên.

¹³ Các quy định tại thời điểm hiện hành: Quyết định số 61/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Bảng giá đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 61/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh; Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 của UBND tỉnh quy định tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất, đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm, đơn giá thuê đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.; Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 của UBND tỉnh quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

(2) Phương án 2: Mức thu phí áp dụng theo diện tích sử dụng, quy định cụ thể mức thu cho 97 tuyến đường có tên và các tuyến đường khác chưa có tên trên địa bàn thành phố cụ thể như sau:

a) Mức thu phí theo tháng đối với 01 m² hè phố được đánh giá, đề xuất theo lợi thế thương mại, kết cấu hạ tầng kỹ thuật của từng tuyến: Từ 2.000 đồng/m²/tháng đến 30.000 đồng/m²/tháng (*Chi tiết từng tuyến đường, mức phí theo Biểu 01 ban hành kèm theo*).

b) Mức thu phí theo ngày đối với 01 m² hè phố bằng mức thu phí 01 tháng đối với 01 m² hè phố tại vị trí sử dụng chia cho 30 (số ngày trung bình một tháng). Trong đó: Thời gian sử dụng 01 ngày không quá 24 giờ và phải nằm trong khung giờ được phép sử dụng tạm thời hè phố trên giấy phép được cơ quan có thẩm quyền cấp.

c) Trên cơ sở tình hình thực tế tại từng tuyến đường và nhu cầu sử dụng hè phố của các tổ chức, cá nhân (diện tích, thời gian sử dụng), đơn vị thu phí xem xét áp dụng một trong hai mức thu phí nêu trên.

*** Đánh giá, so sánh các phương án quy định mức thu phí:**

- Về mức thu phí: Phương án 1 và phương án 2 có mức thu phí tương đương nhau, dao động từ 2.000 đồng/m²/tháng đến 30.000 đồng/m²/tháng tùy thuộc vào vị trí hè phố; cơ bản phù hợp với kết cấu hạ tầng kỹ thuật và lợi thế thương mại của từng tuyến đường (*có Biểu 02 so sánh mức thu phí theo 02 phương án kèm theo*).

- Về áp dụng trong thực tế:

+ Quy định mức thu phí cụ thể, cố định theo danh mục tuyến đường như Phương án 2 trong thời điểm hiện nay là đang phù hợp. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện sẽ phải điều chỉnh, bổ sung nhiều lần khi trong một số trường hợp: (1) Các tuyến đường được mở rộng hoặc đầu tư, nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật, tăng lợi thế trong khai thác, sử dụng; (2) Mở các tuyến đường mới; mở rộng địa giới hành chính của thành phố; (3) Tình hình kinh tế-xã hội, quy hoạch có sự thay đổi.

+ Quy định mức thu phí như Phương án 2 sẽ linh hoạt, kịp thời hơn trong triển khai thực hiện. Mức thu phí biến động theo đơn giá thuê đất hằng năm được công bố; phù hợp với sự biến động kinh tế-xã hội trên địa bàn, không phải điều chỉnh, bổ sung khi mở rộng, nâng cấp đường, mở rộng địa giới hành chính hoặc điều chỉnh quy hoạch. Căn cứ vào mức thu được quy định tại Nghị quyết, UBND thành phố sẽ công bố cụ thể mức thu phí đối với từng tuyến đường theo định kỳ hoặc khi có thay đổi về bảng giá đất, hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố và tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất để Nhân dân và các xã, phường thực hiện.

Qua phân tích, đánh giá, so sánh các phương án thu phí nêu trên, UBND thành phố đề xuất quy định mức thu phí theo Phương án 1.

*** Đánh giá, so sánh mức thu phí đề xuất so với mức thu phí trên địa bàn toàn tỉnh giai đoạn trước và mức thu phí hiện nay tại một số địa phương:**

Theo mức thu đề nghị áp dụng như trên, mức thu phí theo tháng tại một số tuyến đường có tên trên địa bàn thành phố (*có biểu dự kiến mức thu tại một số tuyến đường kèm theo*) nằm trong khoảng từ 2.000 đồng/m²/tháng - 30.000 đồng/m²/tháng. So sánh tương quan giữa mức thu phí tối đa so với mức thu phí trên địa bàn tỉnh giai đoạn trước và một số địa phương khác cụ thể như sau:

- Mức thu phí trên địa bàn toàn tỉnh giai đoạn trước¹⁴: Đường loại I, loại II mức 25.000 đồng/m²/tháng; các tuyến đường còn lại thuộc các phường mức 20.000 đồng/m²/tháng; các tuyến đường còn lại thuộc các xã mức 15.000 đồng/m²/tháng; bằng khoảng 83% so với mức thu phí đề xuất.

- Mức thu phí tại một số địa phương hiện nay (mức tối đa): (1) Thành phố Hà Nội: 240.000 đồng/m² tháng, gấp 8 lần mức thu phí đề xuất; (2) Thành phố Vinh (đối với tuyến phố đi bộ) 3.500 đồng/m²/ngày (tương đương 105.000 đồng/m²/tháng) gấp 3,5 lần mức thu phí đề xuất; (3) Tỉnh Đồng Tháp 2.000 đồng/m²/ngày (tương đương 60.000 đồng/m² tháng), gấp 2 lần mức thu phí đề xuất; (4) Tỉnh Bình Thuận 60.000 đồng/m² tháng, gấp 2 lần mức thu phí đề xuất; (5) Thành phố Đà Nẵng: 50.000 đồng/m² tháng, bằng 1,7 lần mức thu phí đề xuất; (6) Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu 33.000 đồng/m² tháng, bằng 1,1 lần mức thu phí đề xuất.

Theo đánh giá, so sánh, mức thu phí đề xuất (tối đa) tăng không đáng kể so với mức thu phí áp dụng trên địa bàn toàn tỉnh giai đoạn trước; thấp hơn khá nhiều so với các địa phương khác; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, không gây áp lực tài chính cho các hộ kinh doanh có điều kiện kinh tế khó khăn. Mức thu áp dụng theo diện tích, thời gian sử dụng, hệ số điều chỉnh giá đất thương mại dịch vụ, tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê như trên là phù hợp với lợi thế thương mại của từng tuyến, cơ bản đảm bảo chi phí phục vụ công tác thu phí, duy tu bảo dưỡng thường xuyên và hỗ trợ một phần lực lượng kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự đô thị.

5.3. Đơn vị tổ chức thu phí:

Tại Điều 7, Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2025 quy định: “*Tổ chức thu phí, lệ phí bao gồm cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao cung cấp dịch vụ công, phục vụ công việc quản lý nhà nước được thu phí, lệ phí theo quy định của Luật này.*” Để đảm bảo phù hợp với quy định, đề nghị giao UBND thành phố tổ chức thu phí.

5.4. Dự toán thu-chi:

Trên cơ sở mức thu đề xuất như trên, UBND thành phố xây dựng dự toán thu, chi cụ thể đối với các tuyến đường, địa bàn các xã, phường để đảm bảo cân đối thu, chi cũng như làm cơ sở đánh giá hiệu quả của việc thu phí. Trong đó, dự kiến mức cân đối thu, chi chỉ nhằm đáp ứng nguồn thu phục vụ cho công tác tổ chức thu phí, duy tu, bảo dưỡng hệ phố và chi hỗ trợ lực lượng kiểm tra, xử lý; không tính mức trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng. Cụ thể như sau:

¹⁴ Tại Nghị quyết số 97/2008/NQ-HĐND ngày 10/12/2008 của HĐND tỉnh quy định bổ sung một số loại phí, lệ phí; tỷ lệ điều tiết ngân sách và phụ cấp cho giáo viên mầm non ngoài biên chế trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (đã hết hiệu lực).

(1) Tổng số phí sử dụng tạm thời hệ phố dự kiến thu được trong vòng 01 năm: 2.918.465.000 đồng.

(2) Tổng dư toán chi cho công tác tổ chức thu phí, kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự đô thị hệ phố, duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng hệ phố hàng năm: 2.918.465.000 đồng.

(Chi tiết dự toán thu, chi theo Biểu 03, 04 và 05 kèm theo)

6. Tổ chức thực hiện, thu phí:

6.1. Phương thức thực hiện: Theo hình thức cấp giấy phép sử dụng tạm thời hệ phố. Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình được cấp phép sử dụng hệ phố căn cứ diện tích được cấp phép nộp tiền một lần cho cả thời gian sử dụng tạm thời hệ phố được cấp phép theo phương thức nộp phí bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản. Đơn vị được giao quản lý thu chi trách nhiệm quản lý, sử dụng số phí thu được theo đúng chế độ quy định hiện hành.

6.2. Thẩm quyền và thủ tục cấp phép¹⁵:

(1) Hồ sơ xin cấp phép sử dụng tạm thời hệ phố, lòng đường (thành phần hồ sơ gồm một 01 bộ):

a) Đơn đề nghị cấp Giấy phép sử dụng tạm thời của tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng tạm thời hệ phố.

b) Bản vẽ vị trí mặt bằng đề nghị cấp phép của tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng tạm thời hệ phố. Bản vẽ phải thể hiện rõ vị trí sử dụng, kích thước sử dụng.

c) Bản cam kết tự di chuyển, di dời hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi có yêu cầu của cơ quan quản lý đường đô thị.

d) Văn bản pháp lý khác (nếu có) liên quan đến nhu cầu của tổ chức, cá nhân xin cấp phép sử dụng tạm thời một phần hệ phố, lòng đường.

Trường hợp thi công xây dựng, sửa chữa công trình thì yêu cầu phải có bản sao giấy phép xây dựng hoặc sửa chữa do cơ quan có thẩm quyền cấp.

Trường hợp tổ chức hoạt động văn hóa, xã hội, tuyên truyền phải có văn bản cho phép của cơ quan có thẩm quyền.

(2) Thẩm quyền cấp phép: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Tĩnh cấp phép sử dụng tạm thời hệ phố trên hệ thống đường thuộc thành phố Hà Tĩnh.

(3) Thời gian giải quyết:

a) Kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền cấp phép nhận đủ hồ sơ hợp lệ, việc cấp phép sử dụng phải được thực hiện trong thời gian: không quá 05 (năm) ngày làm việc.

b) Trường hợp không giải quyết việc cấp phép sử dụng tạm thời hệ phố, cơ quan có thẩm quyền cấp phép có văn bản trả lời và nêu rõ lý do từ chối cho tổ chức, cá nhân xin cấp phép để biết trong vòng 03 (ba) ngày làm việc.

¹⁵ Theo quy định tại Điều 9, Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của UBND tỉnh ban hành quy định một số nội dung về quản lý hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

(4) Cơ quan cấp giấy phép gửi quyết định cấp giấy phép tổ chức, cá nhân xin cấp phép và các đơn vị liên quan để tổ chức và phối hợp thực hiện.

(5) Đối với việc sử dụng tạm thời hè phố, thời hạn cấp phép không quá 06 (sáu) tháng cho mỗi lần cấp phép.

6.3. Gia hạn giấy phép¹⁶:

(1) Trước thời điểm hết hạn của giấy phép, nếu có nhu cầu thì các tổ chức cá nhân phải làm thủ tục xin gia hạn giấy phép. Thời gian gia hạn của giấy phép bằng với thời gian cấp phép sử dụng trước đó và chỉ áp dụng một lần. Sau thời gian gia hạn này, tổ chức và cá nhân tiếp tục có nhu cầu sử dụng tạm thời hè phố, lòng đường thì phải tiến hành xin cấp phép mới.

(2) Thủ tục xin gia hạn bao gồm:

a) Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép sử dụng tạm thời của tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng một phần hè phố, lòng đường (không kèm bản vẽ);

b) Giấy phép cũ (bản chính).

(3) Thời gian giải quyết: không quá 03 (ba) ngày làm việc đối với tất cả các trường hợp.

(4) Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép sử dụng tạm thời hè phố, lòng đường là cơ quan gia hạn Giấy phép sử dụng tạm thời hè phố, lòng đường.

6.4. Thu hồi giấy phép¹⁷:

(1) Giấy phép sử dụng tạm thời hè phố, lòng đường sẽ bị thu hồi trong các trường hợp sau:

a) Điều kiện an toàn giao thông của các phương tiện đi lại trên tuyến đường không được đảm bảo, do ảnh hưởng của việc sử dụng hè phố, lòng đường không vì mục đích giao thông tạo ra.

b) Có yêu cầu đình chỉ hoạt động hoặc giải tỏa của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

c) Bị cơ quan chức năng thanh tra, kiểm tra lập biên bản vi phạm về trật tự an toàn giao thông đến lần thứ 02 (hai) đối với hành vi vi phạm có liên quan việc sử dụng tạm thời hè phố, lòng đường.

d) Chủ sử dụng hè phố, lòng đường không thực hiện đúng mục đích ghi trong Giấy phép.

đ) Chủ sử dụng hè phố, lòng đường không còn nhu cầu sử dụng hoặc có đề nghị ngưng sử dụng hè phố, lòng đường không vì mục đích giao thông.

Chủ sử dụng hè phố được hoàn trả lại số phí sử dụng tạm thời hè phố tương ứng với diện tích sử dụng và số ngày được phép sử dụng còn lại theo giấy phép đối với các trường hợp thu hồi giấy phép không thuộc về lỗi hặc vi phạm của chủ sử dụng hè phố.

¹⁶ Theo quy định tại Điều 10, Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của UBND tỉnh ban hành quy định một số nội dung về quản lý hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

¹⁷ Theo quy định tại Điều 11, Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của UBND tỉnh ban hành quy định một số nội dung về quản lý hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

(2) Cơ quan có thẩm quyền đã cấp Giấy phép sử dụng tạm thời hè phố, lòng đường, có quyền ra quyết định thu hồi Giấy phép sử dụng tạm thời hè phố, lòng đường.

7. Quản lý và sử dụng: Toàn bộ số tiền phí thu được nộp vào ngân sách và được sử dụng để phục vụ cho công tác cấp phép, thu phí và kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự đô thị hè phố, quản lý, duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng hè phố và các chi phí khác có liên quan theo đúng quy định tại Luật Phí và Lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành.

IV. Đánh giá tác động của việc thu phí sử dụng tạm thời hè phố:

- Về kinh tế-xã hội: Việc áp dụng mức thu phí hợp lý, vừa phải sẽ không gây áp lực cho các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, không gây xáo trộn, ảnh hưởng nhiều đến đời sống của Nhân dân; vừa tạo điều kiện phát triển thương mại dịch vụ, giải quyết việc làm cho người lao động, vừa tạo nguồn thu đáng kể cho ngân sách địa phương, góp phần đảm bảo kinh phí duy tu, bảo dưỡng hè phố.

- Về vệ sinh môi trường, trật tự, mỹ quan đô thị: Khi áp dụng mức thu phí, mức độ sử dụng hè phố được kiểm soát và quản lý chặt chẽ hơn, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, đảm bảo trật tự và mỹ quan đô thị.

- Về công tác quản lý, giữ gìn trật tự và mỹ quan đô thị: Việc thu phí sẽ tạo điều kiện cho địa phương củng cố trang, thiết bị, lực lượng cho Tổ Quản lý trật tự đô thị, tăng cường công tác kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự đô thị hè phố và duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng hè phố.

V. Tổ chức thực hiện:

1. UBND các xã, phường:

- Tăng cường công tác tuyên truyền pháp luật về trật tự đô thị, quản lý và sử dụng lòng lề đường, hè phố, hành lang an toàn giao thông theo quy định; tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn hóa, văn minh đô thị.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc sử dụng hè phố, trật tự đô thị, vệ sinh môi trường trên địa bàn, có biện pháp chống lấn chiếm hè phố, bảo đảm an toàn giao thông, trật tự, vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị.

2. Ủy ban nhân dân thành phố:

- Tổ chức thu phí sử dụng tạm thời hè phố; quản lý, sử dụng nguồn kinh phí thu được theo đúng quy định.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn Nhân dân thực hiện quy định pháp luật về trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị; trọng tâm là tuyên truyền các quy định về quản lý, bảo vệ lòng lề đường, hè phố để không ngừng nâng cao nhận thức của người dân.

- Khảo sát, xây dựng danh mục các tuyến đường được phép sử dụng vào mục đích kinh doanh, buôn bán hàng hóa trình các sở, ngành cấp tỉnh thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt; ban hành danh mục các tuyến đường được phép sử dụng vào mục đích khác ngoài giao thông thuộc thẩm quyền.

- Triển khai thực hiện cấp phép sử dụng tạm thời hè phố gắn với thu phí; thường xuyên kiểm tra việc sử dụng hè phố của các đối tượng được cấp phép, đảm

bảo thực hiện nghiêm các quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; hướng dẫn thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thu, nộp, sử dụng phí đảm công khai, rõ ràng, minh bạch, tuân thủ đúng quy định của Luật Phí và lệ phí và các chế độ, quy định hiện hành; xử lý kịp thời các đối tượng vi phạm.

3. Kính đề nghị các Sở, ban, ngành cấp tỉnh: Theo chức năng nhiệm vụ, phối hợp, hướng dẫn UBND thành phố trong quá trình triển khai thực hiện, kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh./.

UBND THÀNH PHỐ HÀ TĨNH.

Mẫu I
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP SỬ DỤNG TẠM THỜI
MỘT PHẦN HÈ PHỐ**

Kính gửi:

- Tôi tên: Chức vụ.....
- Đại diện:(Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình)
- Địa chỉ:
- Số điện thoại:

Xin sử dụng tạm thời hè phố tại địa chỉ:

.....
.....

Diện tích sử dụng: chiều dài (phần hè phố) mét x chiều rộng (chiều ngang nhà)..... mét = m² (có bản vẽ vị trí mặt bằng kèm theo).

Thời gian sử dụng: từ ngày đến ngày.....

Mục đích sử dụng:

.....
.....
.....

Nếu được cho phép sử dụng tạm thời hè phố ngoài mục đích giao thông tại vị trí nêu trên, tôi xin cam kết chấp hành đúng các quy định của Nhà nước.

Hà Tĩnh, ngày tháng năm

Đính kèm hồ sơ gồm:

Người làm đơn

-

(Ký, ghi rõ họ tên)

-

Mẫu II

VỊ TRÍ ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP SỬ DỤNG TẠM THỜI MỘT PHẦN HÈ PHỐ

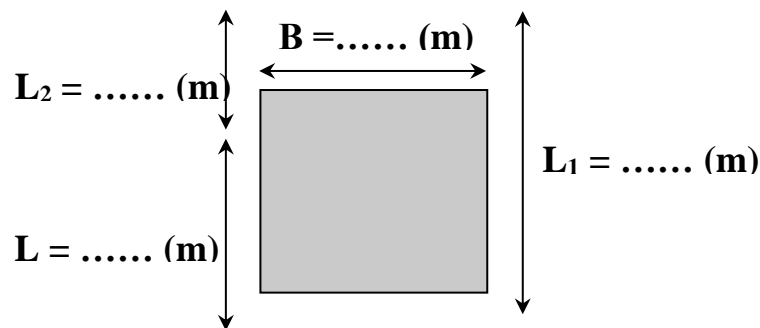
(Địa chỉ:)

ĐƯỜNG

HƯỚNG ĐI ĐẾN ĐƯỜNG



HƯỚNG ĐI ĐẾN ĐƯỜNG



Nhà số	Nhà số	Nhà số	Nhà số
-------------	--------------	--------------	--------------

GHI CHÚ :



Vị trí xin phép sử dụng : _____

Diện tích : $L(m) \times B(m) = \dots\dots\dots(m^2)$

Mẫu III

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẠM THỜI
MỘT PHẦN HÈ PHỐ

Kính gửi:

- Tôi tên: Chức vụ.....
- Đại diện:(Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình).....
- Địa chỉ:
- Số điện thoại:

Đã được UBND cấp Giấy phép sử dụng hè phố số
với thời gian sử dụng từ ngày đến ngày

Tại địa chỉ:

.....
Với kích thước sử dụng là: chiều dài (phần hè phố) mét x chiều rộng
(chiều ngang nhà) mét = m² (có bản vẽ vị trí mặt bằng kèm theo).

Nay do nhu cầu, tôi (hoặc tên tổ chức) đề
nghị cho phép tôi được gia hạn giấy phép đến ngày

Nếu được cho phép sử dụng tạm thời hè phố ngoài mục đích giao thông tại vị
trí nêu trên, tôi xin cam kết chấp hành đúng các quy định của nhà nước.

Hà Tĩnh, ngày tháng năm

Đính kèm hồ sơ gồm:

Người làm đơn

-

(Ký, ghi rõ họ tên)

-

Mẫu IV**TÊN ĐƠN VỊ QUẢN LÝ HÈ
PHỐ THEO PHÂN CẤP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../.....

Hà Tĩnh, ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY PHÉP SỬ DỤNG HÈ PHỐ

Mục đích:.....(1).....

Vị trí:.....Đường:.....

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí; số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; số 64/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; số 117/2021/NĐ-CP ngày 22/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 03/11/2020 của UBND tỉnh ban hành quy định một số nội dung về quản lý hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ Văn bản số:...../..... ngày.../...../201....của(2) chấp thuận phương án sử dụng hè phố cho hoạt động ...(1)...;

Căn cứ đơn đề nghị cấp phép sử dụng của...(3)... kèm theo bản vẽ mặt bằng,

1. Cấp cho:(3).....

- Địa chỉ.....

- Điện thoại

- (Số CMND/Căn cước).....

2. Được phép sử dụng hè phố cho mục đích:...(1)... tại vị trí, đường..., theo hồ sơ đính kèm, gồm các nội dung chính như sau:

STT	Vị trí	Phạm vi sử dụng (m) Hè phố	Diện tích	Thời gian sử dụng	Ghi chú

Ghi chú: bản vẽ đính kèm.

3. Thời hạn sử dụng:

Giấy phép sử dụng này có thời hạn từ ngày .../.../201... đến ngày.../.../201....

Quá thời hạn quy định phải đề nghị cấp gia hạn./.

4. Lưu ý: *(Các nội dung cần lưu ý).*

5. Một số Quy định:

- Sử dụng đúng mục đích ghi trong giấy phép.
- Không được sang nhượng và tự ý sửa đổi nội dung đã ghi trong giấy phép, nếu cần thay đổi thì phải xin phép.
- Khi giấy phép hết hạn, nếu còn nhu cầu sử dụng hè phố, thì phải làm đơn xin gia hạn.
- Trường hợp mất giấy phép, phải có đơn có mất để xét cấp lại.
- Xuất trình giấy phép cho các đoàn kiểm tra quản lý sử dụng hè phố, hoặc cơ quan Nhà nước quản lý ngành kinh doanh.
- Phải chấp hành các quy định của Nhà nước về trật tự an toàn, vệ sinh công cộng và quy định sử dụng hè phố, .
- Mang giấy phép này đến cơ quan quản lý đường bộ liên quan để nhận bàn giao mặt bằng; tiến hành thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông theo phương án được thông qua.
- Sau khi nhận mặt bằng hiện trường, đơn vị sử dụng phải chịu trách nhiệm về an toàn giao thông, chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan quản lý đường bộ và cơ quan có thẩm quyền khác.
- Kể từ ngày nhận bàn giao mặt bằng, nếu đơn vị sử dụng không thực hiện việc tổ chức giao thông, gây mất an toàn giao thông sẽ bị thu hồi giấy phép; mọi trách nhiệm liên quan đến tai nạn giao thông và chi phí thiệt hại khác *(nếu có)* người sử dụng tự chịu, ngoài ra còn bị xử lý theo quy định của pháp luật liên quan.
- Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có trách nhiệm sửa chữa, khôi phục hè phố, đúng hiện trạng.

- *(các nội dung khác nếu cần thiết)*.....

6. Gia hạn giấy phép:

- Nội dung gia hạn:

.....

.....

.....

- Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

.....

Nơi nhận:

- Như Mục 1;
- Công an thành phố;
- UBND xã, phường;
- Đội QLTTĐT thành phố;
-
- Lưu VT...

(.....2.....)
**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi trong mẫu Giấy phép sử dụng hè phố ():

- (1) Ghi mục đích sử dụng hè phố, .
- (2) Ghi tên cơ quan thẩm quyền chấp thuận hoạt động đề nghị cấp phép sử dụng.
- (3) Ghi tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép sử dụng./